

NỘI DUNG, KINH NGHIỆM THANH TRA CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH VÀ CHUYỂN PHÁT. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG VẬN CHUYỂN HÀNG CẤM, HÀNG LẬU QUA MẠNG BƯU CHÍNH, CHUYỂN PHÁT. CÁC SAI PHẠM THƯỜNG GẶP VÀ CÁCH XỬ LÝ

NỘI DUNG ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG

- Thanh tra các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát
- Các giải pháp phòng chống vận chuyển hàng cấm, hàng lậu qua mạng bưu chính, chuyển phát
- Những vi phạm phổ biến qua thực tế thanh tra các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát.
- Những vướng mắc về mặt pháp lý trong quá trình thanh tra và xử lý vi phạm

I. THANH TRA CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH, CHUYỂN PHÁT

- Mục đích yêu cầu
- Nội dung thanh tra các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát

A. Mục đích yêu cầu

- Thanh tra việc thực thi pháp luật về bưu chính, chuyển phát để phát huy những mặt mạnh; chấn chỉnh, uốn nắn, xử lý những sai sót, khuyết điểm của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Phát hiện và đề xuất với cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi những quy định về bưu chính, chuyển phát không còn phù hợp nhằm tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh phát triển.

B. Nội dung thanh tra các doanh nghiệp bưu chính

- Thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính.
- Thanh tra việc thực hiện những quy định về giá, cước phí dịch vụ bưu chính, dịch vụ tài chính, các dịch vụ VT đang cung cấp tại giao dịch, điểm phục vụ, đại lý bưu điện; công tác phát triển và quản lý đại lý.

- Thanh tra việc thực hiện những quy định về quản lý tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ bưu chính.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định về hoạt động của mạng bưu chính công cộng, bảo đảm bí mật thông tin và an ninh thông tin; cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính; quản lý và sử dụng tem bưu chính.

1. Nội dung thanh tra việc lưu giữ và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính

Việc lưu giữ và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính, như PLBCVT, Nghị định 157/2004/NĐ-CP, Nghị định 142/2004/NĐ-CP, Quyết định số 39/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước bưu chính viễn thông, các thông tư, chỉ thị, Quyết định của Bộ Bưu chính Viễn thông. Các thể lệ dịch vụ bưu chính. Các quy định, quy trình khai thác dịch vụ bưu chính của VNPT.

2. Nội dung thanh tra việc thực hiện những quy định về giá, cước phí dv bưu chính, dv tài chính, các dv viễn thông đang cung cấp tại các bưu cục giao dịch, điểm phục vụ

- Các Quyết định của Bộ Bưu chính Viễn thông hoặc của Tổng cục Bưu điện (trước đây) về giá, cước, phí;

- Các văn bản hướng dẫn, Quyết định của VNPT, của Giám đốc Bưu điện tỉnh (theo thẩm quyền được ban hành) về giá, cước, phí các dịch vụ bưu chính; các dịch vụ viễn thông đang cung cấp tại bưu cục giao dịch, điểm phục vụ.

- Việc lập trình, tính và thu cước, phí các dịch vụ bưu chính, viễn thông mà đơn vị đang cung cấp.

- Công tác phát triển và quản lý đại lý; Hợp đồng đại lý.

3. Nội dung thanh tra việc thực hiện những quy định về quản lý tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ bưu chính

- Việc xây dựng, đăng ký và công bố tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ bưu chính, thiết bị viễn thông;

- Việc thực hiện chất lượng dịch vụ;

- Tiêu chuẩn chất lượng thiết bị viễn thông đơn vị đang sử dụng, kinh doanh;

- Công tác tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại về nghiệp vụ, tranh chấp của khách hàng.

4. Nội dung thanh tra việc chấp hành các quy định về hoạt động của mạng bưu chính, an toàn mạng bưu chính công cộng, an ninh thông tin, cung cấp và sử dụng dịch vụ, quản lý và sử dụng tem bưu chính

- Tổ chức hoạt động của mạng bưu chính công cộng;

- Việc cung cấp và sử dụng dịch vụ;
- Công tác bảo đảm an toàn mạng bưu chính công cộng, bí mật và an ninh thông tin;
- Việc quản lý và sử dụng tem bưu chính.

C. Nội dung thanh tra đối với các doanh nghiệp chuyển phát

- Việc lưu giữ và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính, chuyển phát thư, chuyển phát;
- Giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ chuyển phát;
- Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ, hợp đồng đại lý;
- Việc xây dựng và thực hiện quy trình nhận, chuyển, phát.
- Các biện pháp bảo đảm an toàn thư, hàng gửi;
- Việc ban hành, công bố và thực hiện các quy định về cước dịch vụ chuyển phát thư, chuyển phát;
- Việc xây dựng, công bố và thực hiện về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ chuyển phát thư và dịch vụ chuyển phát;
- Công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tranh chấp của khách hàng, công tác bồi thường thiệt hại cho khách hàng.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI, VẬN CHUYỂN HÀNG CẤM QUA MẠNG BƯU CHÍNH, CHUYỂN PHÁT

1. Cập nhật, lưu giữ và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm

- Thông tư liên tịch số 05/TTLT ngày 26/7/1997 giữa Tổng cục Bưu điện, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại hướng dẫn việc kiểm tra và xử lý vi phạm liên quan tới hàng hoá kinh doanh gửi qua mạng Bưu điện trong nước;
- Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BBCVT-BTC ngày 25/5/2004 hướng dẫn về trách nhiệm, quan hệ phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan liên quan tới thư, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ chuyển phát thư;
- Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BCA-BBCVT ngày 5/5/2006 hướng dẫn việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma tuý.

- Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ BCVT về tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, trộm cắp cước viễn thông quốc tế.

2. Tổ chức thực hiện

- Tuyên truyền, giáo dục, tổ chức các lớp học tập huấn cho toàn thể cán bộ, công nhân viên chức của cơ quan, đơn vị mình; niêm yết tại bưu cục giao dịch, điểm phục vụ, cơ sở giao dịch các quy định của nhà nước và của doanh nghiệp như:

+ Quy định các điều kiện về nội dung hàng hoá, cách gói bọc, kê khai, chứng từ chứng minh nguồn gốc đối với bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá gửi qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát.

+ Quy định về trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra đối với nội dung bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá, kiểm tra về hoá đơn chứng từ đối với bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá.

+ Quy định về việc làm thủ tục hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá xuất, nhập khẩu; việc xử lý khi phát hiện bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng các quy định của pháp luật để mọi người dân biết và thực hiện.

- Có sơ kết, tổng kết định kỳ 6 tháng, hàng năm; có các hình thức khen thưởng kịp thời.

3. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và doanh nghiệp

- Các cơ quan chức năng có liên quan ở Trung ương gồm: Bộ Công an, Bộ Thương mại (Cục Quản lý thị trường), Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Bộ Bưu chính Viễn thông; ở địa phương gồm: Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Thương mại (Chi cục quản lý thị trường), Cục Hải quan hoặc Chi cục Hải quan, Sở Bưu chính Viễn thông; các doanh nghiệp bao gồm: Bưu chính Việt Nam, các doanh nghiệp chuyển phát.

- Bộ BCVT, Sở BCVT chủ trì xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng và doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát.

- Các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp nghiệp vụ chuyên ngành nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật gửi qua mạng bưu chính, chuyển phát.

- Khi phát hiện trong thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hoá có chứa hàng hoá vi phạm pháp luật phải kịp thời báo ngay cho các cơ quan chức năng biết và phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, thu giữ, xử lý theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

III. MỘT SỐ NHỮNG VI PHẠM PHỔ BIẾN PHÁT HIỆN QUA THANH TRA CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH, CHUYÊN PHÁT

- Vi phạm về hoạt động, bảo đảm an toàn của mạng bưu chính công cộng, mạng chuyên phát;
- Vi phạm về cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyên phát;
- Vi phạm về quản lý, sử dụng tem bưu chính;
- Vi phạm về giá, cước phí, lệ phí bưu chính, chuyên phát;
- Vi phạm về quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyên phát;

1. Vi phạm về hoạt động, bảo đảm an toàn của mạng bưu chính công cộng, mạng chuyên phát

- Cung cấp dịch vụ chuyên phát thư không có giấy phép do Bộ Bưu chính Viễn thông cấp;
- Cung cấp không đầy đủ các thông tin liên quan đến các dịch vụ đang cung cấp tại bưu cục giao dịch, điểm phục vụ, cơ sở giao dịch;
- Sử dụng phương tiện vận tải chuyên ngành bưu chính để vận chuyển hàng hoá trái quy định;
- Không thông báo, thông báo thiếu thông tin trên các thùng thư;
- Mở thùng thư không đúng thời gian đã công bố;
- Sử dụng trái phép tên “Bưu chính Việt Nam”.
- Sử dụng dấu ngày của bưu cục, điểm phục vụ không đúng với thời gian cung cấp dịch vụ;
- Không đóng dấu ngày trên các chứng từ, hoá đơn, ấn phẩm nghiệp vụ theo quy định.

2. Vi phạm về cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyên phát

- Lợi dụng dịch vụ bưu chính, chuyên phát thư để gửi hàng hoá không rõ nguồn gốc, dùng hoá đơn quay vòng nhiều lần gửi để thực hiện hành vi gian lận thương mại;
- Gửi tiền Việt Nam hoặc ngoại hối trong thư, bưu phẩm, bưu kiện trong nước, từ Việt Nam đi nước ngoài;
- Gửi tiền Việt Nam, ngoại hối trong thư, bưu phẩm, bưu kiện từ nước ngoài vào Việt Nam;
- Cung cấp dịch vụ chuyên phát thư không có giấy phép;

- Kê khai phiếu gửi không đúng nội dung;
- Đưa thêm, tráo đổi vật phẩm hàng hoá sau khi làm xong thủ tục nhận gửi;
- Giữ thư, bưu phẩm, bưu kiện không phát hoặc phát chậm;
- Làm mất bưu gửi;
- Đại lý cung cấp dịch vụ không đúng loại hình dịch vụ đã đăng ký; không có hợp đồng đại lý;
- Làm đại lý chuyển phát thư cho các tổ chức chuyển phát nước ngoài không đăng ký với Bộ Bưu chính Viễn thông;
- Không làm thủ tục hải quan đối với thư, bưu phẩm, bưu kiện xuất nhập khẩu.
- Ghi thiếu các thông tin trên chứng từ, hóa đơn, ấn phẩm nghiệp vụ theo quy định.

3. Vi phạm về quản lý, sử dụng tem bưu chính

- Kinh doanh tem bưu chính giả (Tem chơi);
- Sử dụng tem bưu chính đã hết thời hạn phát hành để thanh toán cước phí các dịch vụ bưu chính.

4. Vi phạm về giá cước, phí bưu chính, chuyển phát

- Niêm yết chưa đầy đủ các bảng giá cước về bưu chính đang có hiệu lực thi hành, niêm yết bảng giá cước đã hết hiệu lực;
- Tính sai giá cước dịch vụ bưu chính, chuyển phát thư;
- Tính cước dịch vụ công thêm sai quy định.

5. Vi phạm về quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính, chuyển phát thư

- Không lưu giữ, niêm yết “Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng dịch vụ bưu chính, mạng và dịch vụ viễn thông, Internet” hoặc lưu giữ, niêm yết Giấy chứng nhận đã hết hạn sử dụng;
- Chưa công bố công khai chỉ tiêu thời gian toàn trình của bưu gửi EMS, chuyển tiền nhanh, bộ chỉ tiêu thông tin chất lượng bưu chính...;
- Chưa công bố công khai quy định trách nhiệm và thời hạn giải quyết khiếu nại, bồi thường;
- Cung cấp dịch vụ có chất lượng thấp hơn quy định, thấp hơn chất lượng đăng ký.

IV. NHỮNG VƯỚNG MẮC VỀ MẶT PHÁP LÝ TRONG QUÁ TRÌNH THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

- Một số quy định trong Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông và Nghị định 157 nhưng chưa có chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định 142 do vậy không xử phạt được.

- Bưu chính Việt Nam và hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư chưa làm hồ sơ đề nghị Bộ Bưu chính Viễn thông cấp "Giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư" theo quy định hoặc đã có hồ sơ nhưng chưa được Bộ xem xét cấp phép theo quy định. Do vậy, vi phạm này không thể xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 9 Nghị định 142 được.

- Vấn đề cạnh tranh: Hiện tại trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát đã có sự cạnh tranh, tuy nhiên những hành vi vi phạm hành chính này chưa được xây dựng hoặc đề cập đến trong Nghị định 142.

THANH TRA BỘ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG